

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHUYẾN NGHỊ

Hoàng Thị Minh Huệ

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Email: hmhueumptn@gmail.com

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, con người đã đạt được những bước tiến thần kỳ trên hành trình khám phá, nhận thức và chinh phục tự nhiên (TN). Nhưng cũng chính trong quá trình sáng tạo ra giới TN thứ hai này, con người đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, làm tổn thương “thân thể vô cơ” của chính mình. Điều này đòi hỏi con người phải nhận thức lại chính mình, đặc biệt là dưới góc độ đạo đức đối với TN. Tạo dựng một môi trường sinh thái nhân văn vốn là khát vọng của nhân loại tiến bộ, tính nhân văn ấy không chỉ dừng lại trong mối quan hệ giữa con người với con người, mà còn phải xem xét giữa con người với TN. ĐĐST trở thành một phần quan trọng của đời sống tinh thần của xã hội hiện đại. Do đó, giáo dục đạo đức sinh thái (ĐĐST) cho SV các trường đại học là việc làm cấp bách để trang bị tri thức, thúc đẩy hành vi ĐĐST cho người học trong thực tiễn. Từ thực tiễn vấn đề môi trường sinh thái, bài viết này gợi mở các nội dung và khuyến nghị giải pháp cần thiết trong giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: ĐĐST; giáo dục ĐĐST; giáo dục ĐĐST cho SV.

Nhận bài: 16/07/2022; Phản biện: 20/07/2022; Duyệt đăng: 23/07/2022.

1. Đặt vấn đề

Từ thời cổ đại, vấn đề sinh thái và giáo dục ĐĐST, dù chưa phải là vấn đề có tính cấp bách như hiện nay, đã được các học thuyết triết học nhắc đến khi luận giải về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên (TN). Ta có thể tìm thấy điều đó trong thuyết Vô vi của Lão tử, trong thuyết Duyên khởi, thuyết Vạn vật bình đẳng và thuyết Nhân quả - Báo ứng,... của Phật giáo. Điểm chung của các học thuyết là đề cao vai trò của TN và quy luật của đất trời, khuyên răn con người hành động thuận theo lẽ TN, sống gần gũi, thân thiện với thiên nhiên.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, khi xây dựng học thuyết về con người và giải phóng con người đã khẳng định nguồn gốc TN của con người, coi trình độ chinh phục TN của con người là một thước đo cho sự giải phóng. Nhưng các ông cũng nhấn mạnh rằng, chinh phục TN không đồng nghĩa với việc tàn phá TN. Bởi mỗi sự tác động của con người lên TN đều để lại những dấu ấn riêng và TN sẽ có sự biến đổi theo những hình thù mà con người đã tác động vào nó. Con người không thể đối xử với TN theo kiểu những kẻ xâm lược với nền “kinh tế cướp đoạt”, bởi như vậy TN sẽ “trả thù” lại chúng ta và đó sẽ là một thảm họa không chỉ gây ra đối với một vài thế hệ. “Chúng ta cũng không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với TN. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần TN trả thù lại chúng ta” (C. Mác & Ph. Ăngghen, tr.654). Có thể nói, ở thời điểm các ông sống, trên thế giới, những vấn đề về môi trường chưa phải là một vấn đề cấp bách như hiện nay, các ông chưa biết đến hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ôzôn,

mưa axit, sa mạc hóa... Nhưng bằng thiên tài của mình, các ông đã nêu ra những nguyên tắc phương pháp luận để chỉ dẫn con người trong cách ứng xử với TN, đó là đảm bảo mối quan hệ hài hòa, bình đẳng - mối quan hệ hữu cơ xã hội - TN.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất lưu tâm đến việc bảo vệ môi trường (BVMT) sinh thái. Dù không nêu ra định nghĩa cụ thể về môi trường sinh thái, ĐĐST, nhưng qua các tác phẩm của Người, có thể thấy, Người luôn quan tâm vấn đề môi trường, về ý thức và trách nhiệm của con người trong ứng xử với TN. Khi nói về một số bệnh mà đồng bào thường gặp, Hồ Chí Minh chỉ ra, nguyên nhân chính là đồng bào chưa biết cách bảo vệ, giữ gìn môi trường sống trong sạch, lành mạnh. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho nhân dân về vai trò của môi trường sinh thái là hết sức cần thiết. “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân,... làm cho đồng bào hiểu rõ: phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch thì mới khoẻ; sức càng khoẻ thì lao động sản xuất càng tốt” (Hồ Chí Minh, 2000a, tr.321-322). Việc trồng, bảo vệ cây xanh là đòn bẩy cho hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục đạo đức lao động, đặc biệt là nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc BVMT sinh thái. Trong *Thư gửi Đại hội hợp tác xã và đội sản xuất tiên tiến miền núi và trung du* ngày 11/4/1964, Bác nhắc nhở: Hợp tác xã nào cũng phải có kế hoạch trồng rừng và tích cực bảo vệ rừng. Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán. Vì vậy đồng bào miền núi và trung

du cũng như đồng bào miền xuôi lên tham gia, phát triển kinh tế ở đây phải bảo vệ rừng như bảo vệ nhà cửa của mình (Hồ Chí Minh, 2000b, tr.245).

Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về thực thành ĐĐST. Nơi Người sống và làm việc, dù là hang Pác Pó hay Phủ Chủ tịch giữa lòng Thủ đô, luôn có cây cối xanh tươi. Không chỉ những đồng chí thân cận, mà cả bạn bè và chính khách quốc tế, khi đến thăm đều nhìn thấy ở Hồ Chí Minh một phong cách giản dị, gần gũi và yêu thiên nhiên. Trước lúc đi xa, Người căn dặn kỹ lưỡng về việc an táng thi hài của Người sau khi qua đời, để đơn giản và tốt nhất với môi trường: “Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, nói chữ là “hỏa táng”. Tôi mong rằng cách “hỏa táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh lại không tốn đất “... Bao giờ ta có nhiều điện, thì “điện táng” càng tốt hơn”. “Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp...” (Hồ Chí Minh, 2000c, tr.505). Những chỉ dẫn của Người về tầm quan trọng của việc gìn giữ, BVMT sinh thái đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Cùng với quá trình chinh phục TN của con người, vấn đề môi trường, “phục hồi hệ sinh thái” càng trở nên cấp bách, được đưa ra và thảo luận trên các diễn đàn học thuật cũng như chương trình nghị sự. Tháng 6/1992, tại *Tuyên bố của Liên hợp quốc về môi trường và phát triển*, nội hàm của khái niệm đạo đức sinh thái (ĐĐST) đã được nêu ra với nội dung cốt lõi là thừa nhận sự phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên trong một hệ thống. Giáo dục ĐĐST trở thành mối quan tâm chung của các quốc gia.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: *Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ.*

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu, bài báo khoa học có nội dung, góc tiếp cận khác nhau về giáo dục ĐĐST cũng được công bố trên các tạp chí uy tín, cho thấy sự quan tâm của xã hội đối với vấn đề này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung giáo dục ĐĐST cho sinh viên (SV) các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Trước hết, cần khẳng định rằng, giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học ở Việt Nam hiện nay là việc làm cần thiết, xuất phát từ những cơ sở sau:

Thứ nhất, góp phần thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) theo hướng căn bản và toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, trong đó “chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân”.

Trong giáo dục về đạo đức, yêu cầu về tính toàn diện thể hiện ở nội dung giáo dục, không những là giáo dục đạo đức trong mối quan hệ giữa con người với nhau, mà còn giữa con người với TN. Giáo dục ĐĐST là một nội dung quan trọng của giáo dục đạo đức, góp phần làm tăng tính nhân văn của quá trình giáo dục, tạo ra những con người sống có trách nhiệm với TN và xã hội.

Thứ hai, xuất phát từ thực trạng nhận thức vấn đề môi trường sinh thái và mối quan tâm của xã hội về ĐĐST hiện nay. Như chúng ta đã biết, vấn đề môi trường đã trở thành vấn đề mang tính toàn cầu, đòi hỏi các quốc gia phải chung tay giải quyết. Trong khi đó, nhận thức về ĐĐST vẫn còn phiến diện, một chiều. Hành vi phá hoại TN, huỷ hoại môi trường sống mới chỉ bị xem xét dưới góc độ pháp luật, chứ chưa được xem xét, lên án dưới góc độ ĐĐST.

Thứ ba, trong chương trình đào tạo ở các trường đại học Việt Nam hiện nay, có thể thấy, ngoại trừ các ngành đào tạo về môi trường, thì ở các ngành đào tạo khác, công tác giáo dục ĐĐST cho SV thường được triển khai theo chiến dịch hoặc trong chương trình ngoại khoá về môi trường, nhưng vẫn mang nặng tính hình thức và ngắn hạn, tạm thời. Một số kiến thức về sinh thái và ĐĐST được lồng ghép vào chương trình đào tạo thông qua các môn Lý luận chính trị, Đạo đức kinh doanh, An toàn lao động. Tuy nhiên, những môn học này không thể bao quát hết các nội dung tri thức về môi trường. Vì vậy, việc trang bị tri thức ĐĐST cũng thiếu tính hệ thống và còn tình trạng nhiều SV có tâm lý xem nhẹ vai trò của hoạt động ngoại khoá liên quan đến ĐĐST.

Thứ tư, SV là lực lượng sáng tạo đặc biệt, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, kiến tạo đất nước. Giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học chính là sự chuẩn bị một đội ngũ lao động chất lượng cao có trách nhiệm với môi trường sinh thái. Họ là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của quốc gia.

Nội dung giáo dục ĐĐST cho SV ở các trường đại học gồm các khía cạnh cơ bản sau đây:

Thứ nhất, giáo dục tri thức ĐĐST cho SV nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh thái và ĐĐST. Muốn trang bị tri thức về ĐĐST, đòi hỏi người học phải có những kiến thức nền tảng về sinh thái. Đó là những hiểu biết của con người về TN, về vai trò của TN đối với sự hình thành, tồn tại và phát triển của con người. Trên cơ sở những kiến thức đó, người học được trang bị lớp tri thức tiếp theo là tri thức ĐĐST - là hệ thống quy tắc, chuẩn mực đạo đức mà con người cần có trong ứng xử với TN.

Trong kết cấu của ý thức ĐĐST, tri thức ĐĐST là yếu tố quan trọng nhất. Tri thức ĐĐST giúp con người nhận thức, phân định được cái đẹp, cái xấu, cái thiện, ác trong khi ứng xử với TN, từ đó giúp con người điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với chuẩn mực ĐĐST cũng như bảo

vệ/lên án các hành vi chưa phù hợp với các chuẩn mực ĐĐST của những người xung quanh.

Thứ hai, giáo dục, rèn luyện hành vi ĐĐST cho SV. Hành vi ĐĐST là biểu hiện cao đẹp nhất, thực tiễn nhất của ĐĐST. Đó là sự biểu hiện sinh động, cụ thể của tri thức ĐĐST bằng những hành vi tự giác. Ở trường đại học, hành vi ĐĐST được biểu hiện ở cách ứng xử của SV đối với giới TN, trong cách tiêu dùng hàng ngày, trong sự điều chỉnh hành vi để ngày càng phù hợp với chuẩn mực của ĐĐST, và trong việc sẵn sàng lên án, đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện sai trái, vi phạm ĐĐST.

Giáo dục đạo ĐĐST cho SV theo bản chất nhân văn đòi hỏi phải quan tâm đến việc thực hành ĐĐST trong hoạt động hàng ngày của SV nhằm hình thành kỹ năng BVMT sinh thái. Đây là yếu tố cốt lõi nhất, mang ý nghĩa thực tiễn và nhân văn cao nhất, bởi SV biết “khai thác các giá trị sử dụng của giới TN một cách hợp lý, khoa học để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm sự thống nhất và tính toàn vẹn của môi trường” (Phạm Minh Ái & Nguyễn Thị Thuý Hương, 2016, tr.142).

Thứ ba, giáo dục thái độ ĐĐST cho SV. Thực tế cho thấy, không ít cá nhân có hiểu biết về ĐĐST, nhưng thái độ đạo đức lại không phù hợp với những hiểu biết đạo đức đã được học. Vì vậy, giáo dục thái độ ĐĐST cho SV trở thành yếu tố quan trọng hàng đầu đối với sự học nói chung. Để thực hiện được điều này, cần phải tạo dựng, củng cố tình cảm, niềm tin của người học đối với các giá trị ĐĐST. Bằng các trải nghiệm thực tế, bằng những dẫn chứng, số liệu thực tiễn về sự thay đổi của TN, những hệ lụy xảy ra sau quá trình dài con người “xâm lược” TN,... mà SV có những rung cảm, cảm xúc về những điều mắt thấy tai nghe, từ đó nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của bản thân, hình thành niềm tin và quyết tâm hành động để bảo vệ TN, đối xử bình đẳng và tử tế với TN.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học

Để hạn chế những tác động tiêu cực của môi trường sinh thái đối với đời sống con người, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, cần sự chung tay của mỗi người dân với tất cả sự tự giác cao độ trong hành vi ĐĐST. Giáo dục ĐĐST cần được thúc đẩy mạnh mẽ, đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong phạm vi bài viết, tác giả mạnh dạn đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học ở Việt Nam, như sau:

Trước hết, các trường đại học cần mạnh dạn điều chỉnh chương trình, giáo trình theo hướng bám sát yêu cầu thực tiễn xã hội, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, trong đó đưa tiêu chí ĐĐST vào đánh giá kết quả đầu ra. Chương trình đào tạo cần dành một thời lượng nhất định cho môn học ĐĐST và coi đây là khối kiến thức bắt

buộc. Phương pháp giảng dạy cũng cần linh hoạt, đa dạng hoá các hình thức dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giảng dạy thông qua các dự án nghiên cứu khoa học với sự tham gia đồng đạo của SV, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, triển khai và duy trì mô hình thực tiễn để BVMT sinh thái (thực hiện 5S, 5R trong trường học,...). Ngoài ra, cần đổi mới đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, lấy mức độ tham gia của SV vào các dự án BVMT sinh thái làm một trong các tiêu chí đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của SV.

Thứ hai, các trường cần chuẩn bị nguồn lực về giảng viên, đội ngũ chuyên gia (xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, triển khai dự án,...) và cơ sở vật chất để hướng dẫn, tạo dựng không gian cho SV học tập và thực hành ĐĐST.

Thứ ba, trong các hoạt động truyền thông của trường đại học, cần đẩy mạnh tuyên truyền, tuyên dương những tấm gương người tốt việc tốt, đặc biệt là những SV tích cực tham gia vào hoạt động BVMT sinh thái.

Thứ tư, trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu nói chung ở trường đại học, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là yếu tố cần thiết. Trong hoạt động giáo dục ĐĐST cho SV cũng vậy, sự tham gia của doanh nghiệp một mặt nhằm đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của chương trình đào tạo, mặt khác cung cấp cho các trường các thông tin, yêu cầu cần thiết từ phía doanh nghiệp với tư cách là đơn vị tuyển dụng. Không một doanh nghiệp nào chấp nhận một người lao động có lối sống thiếu sạch sẽ, thiếu sự ngăn nắp và đối xử tùy tiện với môi trường xung quanh. Sự hiện diện của doanh nghiệp trong giáo dục ĐĐST giúp cho SV nhìn thấy các yêu cầu mà họ cần có để gia nhập vào thị trường lao động trong tương lai.

Thứ năm, sự học là quá trình mang tính tự giác và nỗ lực suốt đời. Vì vậy, bản thân mỗi SV cần nâng cao ý thức tự giác và trách nhiệm cá nhân trong việc học tập và thực hành ý thức ĐĐST. Một chương trình đào tạo dù xuất sắc đến đâu cũng không thể đạt được kết quả tối ưu, một giảng viên dù có tận tụy, mẫu mực thế nào cũng không thể phát huy hết năng lực nghề nghiệp nếu quá trình giáo dục thiếu đi sự chủ động, tự giác của người học. Sự tự học và thực hành ý thức ĐĐST của SV là yếu tố quyết định hiệu quả của quá trình giáo dục ĐĐST trong quá trình học tập. SV cần chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân khoa học trên cơ sở kế hoạch đào tạo của trường, tích cực tham gia và kiên trì theo đuổi các dự án về môi trường sinh thái.

3. Kết luận

Hiện nay, nhân loại đang đứng trước nhiều vấn đề cấp bách, đòi hỏi sự vào cuộc của nhiều quốc gia. Vấn đề BVMT sinh thái trở thành trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng xã hội. Khái niệm ĐĐST cũng

được nhắc đến và thảo luận nhiều hơn. Vấn đề giáo dục ĐĐST nói chung, giáo dục ĐĐST cho SV các trường đại học ở Việt Nam là rất cần thiết, cần được nhìn nhận và nghiên cứu một cách nghiêm túc, có hệ thống cả phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Đến nay, nội dung ĐĐST ở các trường chủ yếu được giảng dạy lồng ghép trong các môn học, chưa trở thành một môn học độc lập, có vị trí nhất định trong cấu trúc của chương trình đào tạo. Vì vậy, cần xem xét và mạnh dạn đưa vào giảng dạy như một phần bắt buộc trong khối kiến thức chung và coi ĐĐST như một trong các tiêu chí đánh giá kết quả của người học ở đại học. Để hoạt động giáo dục ĐĐST cho SV ở các trường đại học thực sự được thúc đẩy và mang lại hiệu quả trong thực tiễn, cần có sự chung tay của nhiều nhóm xã hội khác nhau, đặc biệt là doanh nghiệp và xã hội với tư cách là cơ sở và thước đo tốt nhất hiệu quả của quá trình giáo dục này. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. C. Mác & Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, (tr.654).
- [2]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 10, 11, 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.*
- [4]. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật (tr.143).
- [5]. Phạm Minh Ái - Nguyễn Thị Thuý Hương (2016), *Nâng cao hiệu quả giáo dục ĐĐST cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 11/2016, (tr.140-143).

Education of ecological ethics for the university students in Vietnam today - Content and solutions, recommendations

Hoang Thi Minh Hue

Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

Email: hmhueumptn@gmail.com

Abstract: *Together with the development of productive forces, humans have made miraculous strides on the path of exploring, perceiving, and conquering the nature. However, they have also made serious mistakes that harmed their "inorganic body" during the process of creating a second nature. This requires humans to perceive themselves again, especially from the ethical perspective toward the nature. Establishing an eco-humanistic environment is the aspiration of progressive mankind. That humanity is not only limited within the interhuman relationship, but the interaction between man and nature should also be taken into consideration. Ecological ethics now plays a significant role in modern society's spiritual life. Therefore, it is urgent to teach ecological ethics to the university students so as to provide them with knowledge and encourage their ecological ethical behavior in practice. Approaching the practical ecological environment issues, this paper suggests the contents and gives necessary recommendations in ecological ethics education for today's Vietnamese university students.*

Keywords: *Ecological ethics, ecological ethics education, ecological ethics education for university students.*